

Quan niệm của Lê Thánh Tông về trách nhiệm xã hội

Nguyễn Thị Phương Mai¹

¹Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: phuongmaivass@gmail.com

Nhận ngày 23 tháng 7 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 9 năm 2016.

Tóm tắt: Quan niệm của Lê Thánh Tông về trách nhiệm xã hội có nhiều giá trị cả trong quá khứ và hiện tại. Lê Thánh Tông đã luật hóa tư tưởng về trách nhiệm xã hội đối với từng vị trí người trong xã hội. Theo đó vua, quan phải có trách nhiệm đối với đất nước; người dân phải có trách nhiệm với xã hội, với triều đình. Trách nhiệm xã hội đầu tiên và quan trọng nhất mà mọi người đều phải thực hiện là bảo vệ Tổ quốc, để đất nước được thái bình và bền vững.

Từ khóa: Lê Thánh Tông, trách nhiệm xã hội.

Abstract: King Le Thanh Tong's views on responsibilities toward the society bear high values in both the past and present. He codified the thought on the responsibilities for each type and class of person in the society, which stipulated that the monarchs and mandarins be responsible towards the country, and the subjects be responsible toward the society and the court. The first and foremost responsibility, which is also the most important one that everyone is to assume, is to defend the Fatherland, to strive for the peaceful and firm development of the country.

Keywords: Le Thanh Tong, responsibilities towards the society.

1. Mở đầu

Triều nhà hậu Lê được thiết lập sau chiến thắng quân Minh. Tuy nhiên, ở các đời vua Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông, Lê Nhân Tông, triều Lê có nhiều mâu thuẫn cung đình phức tạp. Triều đình bị lũng đoạn bởi các phe phái; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn: “Hiền tài là rường cột của triều đình mà sạch không như quét đất. Văn chương là

khí vận của nhà nước mà im ắng tựa cỏ khô. Bọn xiểm nịnh được tin dùng, kẻ đao bút được tiến cử” [2, tr.606]. Năm 1460, đảo chính xảy ra tại cung đình. Khi đó, Cung vương Khắc Xương được triều thần bàn định lên ngôi vua nhưng một mực từ chối. Lê Thánh Tông được rước về kinh thành và tôn lên làm vua. Ngay sau khi lên ngôi, Lê Thánh Tông đã có những cách tân táo bạo, chấm dứt tình trạng xung đột, lập

lại kỷ cương, ổn định chính trị - xã hội. Trong suốt thời gian trị vì, Lê Thánh Tông là gương về trách nhiệm đối với xã hội. Bài viết này giới thiệu quan niệm của Lê Thánh Tông về trách nhiệm xã hội của vua, quan và dân.

2. Trách nhiệm xã hội cao nhất của mỗi người

Theo Lê Thánh Tông, trách nhiệm cao nhất của mọi người là bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ Lê Thánh Tông trị vì, hệ tư tưởng Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống chi phối đến tư tưởng và hành động từ vua - quan đến từng người dân. Do vậy, việc tuân theo những quy định như tam cương, ngũ thường được coi là điều hiển nhiên: “Tội gì ngay phù tập chúa/ Con lấy thảo kính thờ cha/ Anh em chớ lời hơn thiệt/ Bậu bạn ở nét thực thà/ Nghĩa đạo vợ chồng xem rất trọng/ Làm đầu phong hóa phép chung nhà” [4, tr.108-109].

Trong tư tưởng của Lê Thánh Tông, mỗi người đều phải có trách nhiệm nhất định với xã hội. Trách nhiệm xã hội đầu tiên và quan trọng nhất mà mọi người đều phải thực hiện là bảo vệ Tổ quốc để đất nước được thái bình và bền vững. Điều này được ông định rõ trong *Bộ luật Hồng Đức* và *Hiệu định quan chế*: “Ai ở cõi biên giới thì phải giữ quan ải cẩn thận, không được thông đồng với người nước ngoài” [2, tr.615]. Để làm được điều đó, Lê Thánh Tông chủ trương, con người phải “có văn hóa”, “được giáo hóa”, biết “hành đạo” và có khả năng hoạt động thực tế. Chính vì vậy, giáo dục và khoa cử được ông đẩy mạnh.

Lê Thánh Tông kiên quyết giữ yên bờ cõi. Ông truyền mong muốn đó đến hệ thống quan lại trong triều thông qua các bản chỉ dụ, qua những điều được luật hóa để đến từng người dân. Việc bảo vệ lãnh thổ theo ông là trách nhiệm của từng người. Ông cho rằng: “Quan coi giữ bờ cõi của triều đình, cố nhiên phải giữ đất yên dân, đánh ngăn giặc ngoài là chức phận của mình” [2, tr.661], đồng thời khẳng định: “Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ? Ngươi phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần... Nếu ngươi dám đem một thước một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di” [2, tr.719].

3. Trách nhiệm xã hội của vua

Lê Thánh Tông có tâm sự về trách nhiệm của mình với tư cách là vua qua những vần thơ Nôm: “Lòng vì thiên hạ những sơ âu/ Thay việc trời, dám trễ đầu/ Trống dờn canh còn đọc sách/ Chuông xế bóng, chữa tan châu” [9, tr.101].

Những tâm sự đó thể hiện nhận thức của ông về trách nhiệm của vua là “thay trời chăm dân”.

Theo Lê Thánh Tông, vua phải lao tâm suy nghĩ, tìm kế sách phù hợp, biết đào tạo và sử dụng nhân tài: “Đế vương đại đạo cực tinh nghiên/ Hạ dục nguyên nguyên thượng kính thiên/ Chế trị bảo bang tư kế thuật/ Thanh tâm quả dục tuyệt du điền/ Bàn cầu tuần ngải phu văn đức/ Khắc cật binh nhung trọng tướng quyền/ Ngọc chúc điều hòa hàn noãn tự/ Hoa di cộng lạc thái bình niên” (Đạo lớn đế vương nghĩ đã tinh/ Thương yêu dân chúng kính trời xanh/ Tìm tòi kế sách xây đời thịnh/ Bỏ hẳn chơi bời giữ nếp

thanh/ Cát nhắc anh tài phô đức đẹp/ Chăm lo việc võ bị trọng quyền binh/ Điều hòa muôn việc theo mùa tiết/ Khấp chôn hân hoan hưởng thái bình) [9, tr.213].

Đối với việc xây dựng được đội ngũ quan lại, vị vua đứng đầu cần có kế sách và chính sách sử dụng nhân tài của riêng mình. Trách nhiệm của vị vua không chỉ là bảo vệ lãnh thổ mà còn phải bảo vệ dân của mình.

Trong quan niệm của Lê Thánh Tông, “lũ bạo tàn” không chỉ là giặc ngoại xâm, mà còn có thể là những người dân sống trong đất nước của mình: “Trừ tàn khử bạo để vương nhân/ Cảm tác cùng binh độc vũ quân” (Diệt bạo là “nhân” của đế vương/ Làm vua hiếu chiến dám đâu màng) [2, tr.153].

Việc lấy nhân để xây dựng đường lối chính trị được nhận thấy rõ trong tư tưởng của Lê Thánh Tông, đây là biểu hiện rõ ràng nhất những ảnh hưởng tích cực từ các bậc tiền bối. Ông kế thừa ở Lê Thái Tổ tư tưởng “ấn định luật lệ, chế tác lễ nhạc, mở khoa thi, đặt cấm vệ, xây dựng quan chức, thành lập phủ huyện, thu thập sách vở, mở mang trường học” [2, tr.373]; ở Lê Thái Tông tinh thần “bên trong ức chế quyền thần, bên ngoài đánh dẹp Di Địch. Trọng đạo sùng Nho, mở khoa thi, chọn hiền sĩ” [2, tr.480]; ở Lê Nhân Tông quan niệm “thương người làm ruộng, yêu muôn dân” [2, tr.556]; ở Nguyễn Trãi đối sách thu phục lòng người; ở các hoàng đế điển hình ở Trung Quốc tư tưởng “nội Pháp ngoại Nho, âm Pháp dương Nho”.

Lê Thánh Tông nhận thức rằng, mọi hoạt động của mình đều ảnh hưởng đến xã hội, đến đời sống nhân dân, ảnh hưởng đến “chăm dân” của vị minh quân: “Đế vương nuôi dưỡng bằng lòng nhân, đánh dẹp dùng

điều nghĩa, đức uy trùm khắp tám phương” [2, tr.739], nhưng ông cũng cho rằng: “Bậc đế vương đời xưa chế ngự di địch, phục tùng thì cuu mang bằng đức, phần lại thì sấm sét ra oai. Cốt để diệt bạo trừ hung, cho dứt mối lo cõi bờ bị xâm lấn; đổi lòng theo hóa, cho trọn lòng nhân của trời đất chớ che” [2, tr.742].

Lê Thánh Tông có nhiều thành công trong tạo dựng được cơ sở vững chắc cho Đại Việt ổn định và phát triển. Tuy nhiên, trước những vấn đề mà người dân phải đối mặt, bản thân ông cũng nhận thức được trách nhiệm của mình. Điểm hạn chế của ông là tin theo mệnh Trời, khi ông cho rằng: “Bởi chính trị có thiếu sót, nên Trời chỉ cho bằng tai biến. Đó là lỗi làm của trăm mà chuốc lấy họa, chứ trăm họ có tội gì đâu? Có phải vì trăm đức tin chưa đến dân, lòng thành chưa thấu tới Trời mà đến nỗi như thế chăng?” [2, tr.798]. Đây là điểm hạn chế chung của Nho giáo.

Quan niệm của Nho giáo về trách nhiệm xã hội đã tác động mạnh đến tư tưởng và hành động của Lê Thánh Tông. Ông nhận thức rất rõ rằng, không có đất nước thì không có triều đại, ông luôn suy nghĩ: “Lê nguyên bảo noãn hưu trung ứng/ Túc dạ cần cần lũ chiến căng” (Dân chúng ám no, điềm thịnh hiện/ Sớm khuya nơm nớp với chuyên cần) [9, tr.211-212].

4. Trách nhiệm xã hội của quan

Trong hệ thống điều hành chính sự, quan lại đóng một vai trò quan trọng nhất định. “Người bày tôi thờ vua, mỗi người đều có chức trách của mình” [2, tr.792]. Họ không chỉ là người giúp vua đưa ra những đối sách

từ thực tiễn xã hội, mà chính họ cũng là người thực hiện, đưa những đối sách đó vào đời sống xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng này, Lê Thánh Tông xây dựng hệ thống trách nhiệm đối với xã hội của bộ máy quan lại: “Vào thì làm rường làm cột, khỏe chống miếu đường/ Ra thì nên ai nên thành, bền che phiến trần” [9, tr.123].

Từ bài học của các triều vua trước, Lê Thánh Tông tiếp nhận và tiếp tục xây dựng cơ sở pháp lý và hoạt động của hệ thống quan lại trong triều. Trong thời gian này, cơ sở đó dần được hoàn thiện với các văn bản: *Bộ luật Hồng Đức*, *Thiên Nam dư hạ tập*, *Lê triều quan chế*. Lê Thánh Tông đã thông qua luật pháp để cụ thể hóa những chuẩn mực của Nho giáo trong việc xây dựng “tôi hiền”. Có hơn 300/722 điều quy định về trách nhiệm của quan lại ở từng cương vị cụ thể trong *Bộ luật Hồng Đức*. Trong đó, nhiều điều khoản đòi hỏi quan lại phải thực hiện nghĩa vụ bảo hộ và khuyến khích dân chúng sản xuất, đảm bảo cuộc sống cho dân; quan lại phải có nhiệm vụ chăm lo dân chúng như cha mẹ, có trách nhiệm cứu giúp những người kém may mắn trong xã hội.

Lê Thánh Tông khuyên các quan lại và tất cả mọi người cần duy trì thói quen “học không mỏi”: “Ngồi ngay ngắn, đứng trang nghiêm, học rồi thường xuyên luyện tập/ Tâm ngay chính, ý chân thành, đức mình ngày càng thêm mới/ Đào sâu kỹ những điều đã biết/ Hăng say tìm những lẽ chưa thông” [3, tr.46-53].

Bản thân Lê Thánh Tông cũng không ngừng tự trau dồi kiến thức cho mình. Ông là vị vua hiếu dân, ông thường đi vi hành để hiểu đời sống của nhân dân, hiểu hơn về xã hội của mình. Theo ông, quan lại không chỉ “học không mỏi” mà còn phải làm hết sức

mình vì đất nước: “Người bày tôi giữ đất đai của triều đình, chức phận là phải bảo toàn cảnh thổ, yên ủi nhân dân, bẻ gãy những mũi nhọn tiến công, chống cự những kẻ khinh rẻ nước mình” [7, tr.1037]. Quan lại không được phép từ chối nhiệm vụ được giao. Họ phải cố gắng hết sức phục vụ triều đình, phục vụ đất nước. Đây là yêu cầu của Lê Thánh Tông đối với hệ thống quan lại. Điều này được nhận thấy rõ hơn khi ông khiển trách Lại bộ thượng thư Nguyễn Như Đổ: “Giáo thụ (học quan) phải giữ chức lâu năm để đào tạo nhân tài cho có hiệu quả, thế mà dám xin đổi làm chức khác, tội ấy không nhỏ” [2, tr.679].

Lê Thánh Tông nhấn mạnh rằng, những người giúp vua lo việc nước phải một lòng giúp nước, an dân, đó là trách nhiệm đối với xã hội mà quan lại phải thực hiện. “Dân chúng bị đói rét thì phải trăm phương nghĩ cách xoay xở... để cho dân có của thừa và không còn nạn đói rét lưu vong nữa” [2, tr.778].

Lê Thánh Tông cho rằng, quan lại không chỉ phải duy trì đủ điều kiện sống tối thiểu của người dân mà còn “yêu nuôi dân chúng”, phải dùng “lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo. Hai điều đó là những việc cần kíp của chính sự, là chức trách của các quan nuôi giữ dân” [2, tr.777].

Việc hướng đến dân thể hiện sự coi trọng sức người, sức mạnh trong việc làm của vua quan các triều đại trong lịch sử Việt Nam. Đúng như Nguyễn Trãi khẳng định “chở thuyền và lật thuyền cũng là dân” [10, tr.202]. Lê Thánh Tông tiếp nhận những bài học về ý nghĩa của việc an dân: “Đan trung cảnh cảnh nhật tinh lâm/ Chính tại an dân nghĩa ky thâm” (Một tấm lòng son rờ rở sáng chói như mặt trời/ Chính trị là ở chỗ

an dân, điều nghĩa ấy thật sâu sắc) [9, tr.214-215].

Lê Thánh Tông nhận thức rõ ràng trách nhiệm của toàn bộ hệ thống triều thần nhà Lê, ông khuyến khích và phát huy tinh thần “thân yêu dân là trách nhiệm” [2, tr.712] của quan lại triều đình. Có lẽ vì vậy, triều đình nhà Lê dưới thời trị vì của ông được dân theo, phát huy được sức mạnh của dân tộc.

5. Trách nhiệm xã hội của dân

Theo Lê Thánh Tông, bản thân người dân cũng phải hoàn thành trách nhiệm của mình với xã hội, với triều đình. Dân cần phải “chăm nghề nghiệp sinh nhai, để đủ ăn mặc, không được bỏ gốc theo ngọn, hoặc kiếm chuyện buôn bán, làm trò du thủ du thực. Người nào có ruộng đất mà không chăm cày cấy, thì quan cai trị bắt trình trị tội” [2, tr.618]. Đây là nhiệm vụ và cũng là trách nhiệm quan trọng nhất mà người dân phải thực hiện. Tiếp thu quan điểm của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông nhận thức được vị trí và vai trò quan trọng của người dân đối với đất nước, đối với triều đình. Ông coi dân là lực lượng sản xuất trực tiếp ra của cải vật chất, nuôi sống xã hội và Lê Thánh Tông biết quý trọng sức lao động, sự cần cù, chịu khó trong quá trình lao động của người dân: “Rừng kia bỏ cốc còn khuya giống/ Làng nọ nông phu đã thức nằm” (*Hồng Đức quốc âm thi tập*).

6. Kết luận

Lê Thánh Tông đã tiếp nhận Nho học, kết hợp với hoạt động thực tiễn trong bối cảnh

xã hội Đại Việt để xác định trách nhiệm của người đứng đầu đất nước, của quan lại và của dân. Quan niệm của ông về trách nhiệm xã hội có nhiều tiến bộ. Ông không chỉ thực hiện trách nhiệm xã hội của bản thân, chỉ ra những trách nhiệm xã hội của hệ thống quan lại và người dân, mà ông còn luật hóa trách nhiệm đó.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Đại Doãn (1997), “Lê Thánh Tông và Nho học - Nho giáo”, *Lê Thánh Tông: Con người và sự nghiệp*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] *Đại Việt sử ký toàn thư* (2003), t.2, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [3] Mai Xuân Hải (1992), “Bài văn khuyên chăm học của vua Lê Thánh Tông”, Tạp chí *Hán Nôm*, số 2 (13).
- [4] *Hồng Đức quốc âm thi tập* (1962), Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- [5] Trần Đình Hượu (1998), “Lê Thánh Tông và thời thịnh trị của Nho học”, *Lê Thánh Tông thơ văn và cuộc đời*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6] Phan Huy Lê (1991), *Nguyễn Bình Khiêm - Danh nhân văn hóa*, Bộ Văn hóa xuất bản, Hà Nội.
- [7] Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*, t.1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Tài Thư (1997), “Tur tưởng Lê Thánh Tông và triều đại thịnh trị của ông”, *Lê Thánh Tông: Con người và sự nghiệp*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [9] Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1986), *Thơ văn Lê Thánh Tông*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [10] Viện Sử học (1976), *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

